

Số: 16 /TB-TTPVHCC

Tuy An Nam, ngày 11 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 648/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

UBND xã Tuy An Nam thông báo, công khai, niêm yết về quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính (Quyết định số 648/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk) đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã biết, triển khai và thực hiện đúng quy định./.

(Đính kèm Quyết định số 648/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT- TTPVHCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Nhị Hằng
Nguyễn Thị Nhị Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 648 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-SNNMT ngày 04/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 36 quy trình (18 quy trình nội bộ và 18 quy trình nội bộ liên thông) trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 13/02/2026, chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung các quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Phụ lục I và Mục I Phần A Phụ lục II Quyết định số 01313/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*q*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Hùng);
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Các Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (B-02b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|---------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|--|---|---|---------------------------------|
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 14,5 |
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 2 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (2) 19,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) + (2) = 20 |

2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 9,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 1 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 12,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(Nơi tiếp nhận hồ sơ)</i> | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 13 |

3. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|---------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 5,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 7,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 8 |

4. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|--|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 5,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 7,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 8 |

5. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

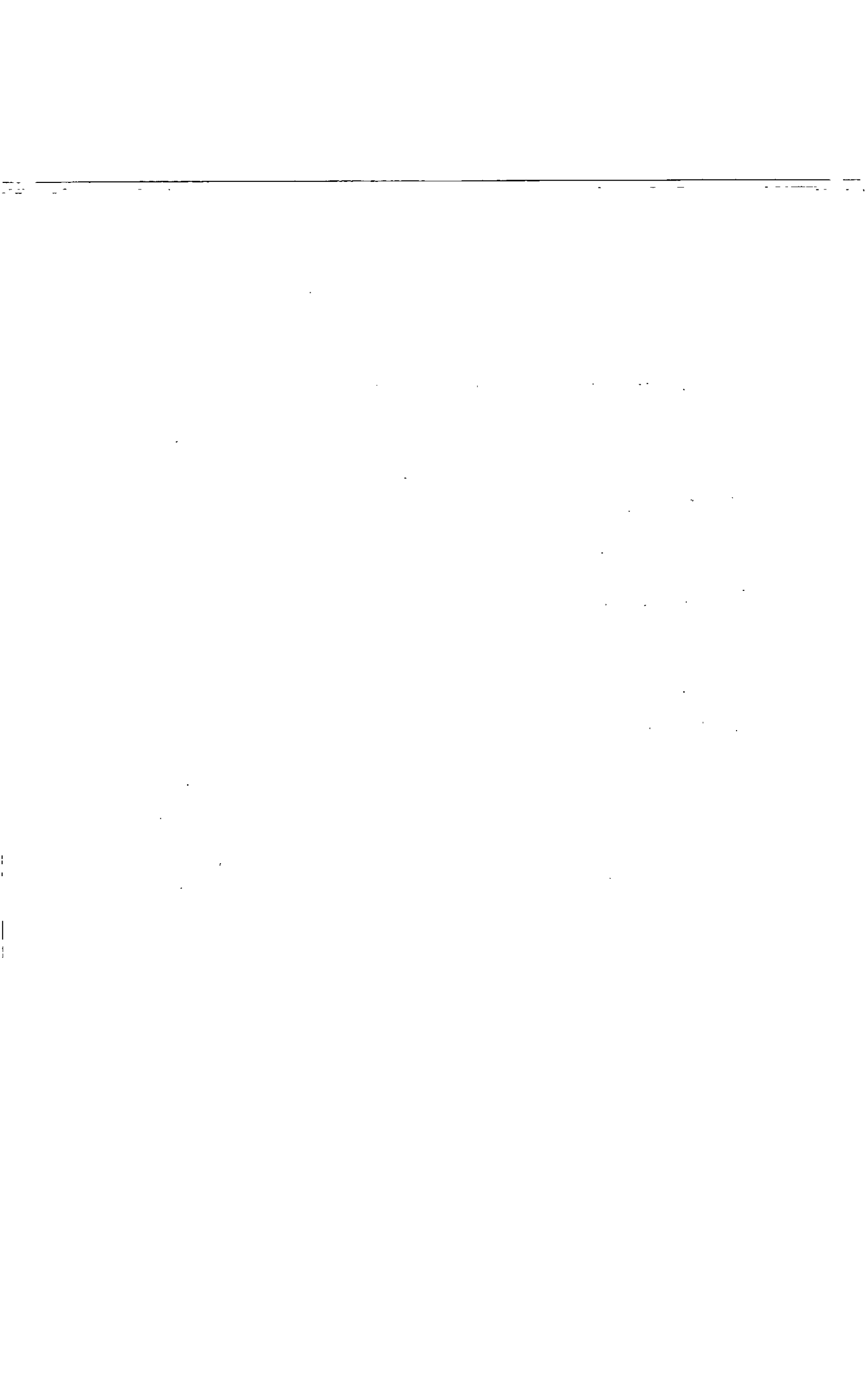
| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 5,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 7,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 8 |

| Cơ quan | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý | Thời gian (Ngày) |
|---------|------------------|--------------------|-------------------|------------------|
|---------|------------------|--------------------|-------------------|------------------|

6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|--|---|--|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) |
| | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 2,5 |



8. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyên công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 2,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|--|---|---|---------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (2) 4,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (1) + (2) = 5 | |

9. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|---------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 2,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|--|---|---|---------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (2) 4,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (1) + (2) = 5 | |

10. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|--|---|--|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) |
| | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 5,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|--|---|---|--------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (2) 7,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) + (2) = 8 |

11. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|--|---|--|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) |
| | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyên công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 2,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 4,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 5 |

12. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|---------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,25 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,25 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,25 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 0,75 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,25 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,25 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,25 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 1,75 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (1) + (2) = 2 | |

13. Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 14,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 2 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 19,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 20 |

14. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 14,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|-------------------------|--|---|--------------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 2 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/ cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (2) 19,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 20 |

15. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyên thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 14,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 2 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 19,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 20 |

16. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|--|---|--|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) |
| | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 4,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 6,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 7 |

17. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|----------------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 1 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 1 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 21 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|--|---|---|---------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 3 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 1 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | (2) 29 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) + (2) = 30 |

18. Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|--|---|--|---|---------------------------|
| Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã | Bước 1 | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý | Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ | 0,5 |
| | Bước 2 | Chuyển thông tin về hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của UBND cấp xã (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | |
| | * Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến UBND cấp xã trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh) | | | |
| Tổng thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | | | | (1) 0,5 |
| UBND Cấp xã | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển công chức xử lý | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 2 | Kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng | Công chức được giao xử lý | 7,5 |

| Cơ quan thực hiện | Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (Ngày làm việc) |
|---|---|---|---|----------------------------------|
| | Bước 3 | Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 |
| | Bước 4 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 |
| | Bước 5 | Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã | Văn thư | 0,5 |
| | Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND cấp xã <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | (2) 9,5 |
| Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ) | | Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có) | Bộ phận trả kết quả | Giờ hành chính |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i> | | | | (1) + (2) = 10 |